TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 299/2023/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2023/HNST ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1988; Thường trú: 322B Độc Lập, phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM; Tạm trú: 332/12A Độc Lập, phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Thường trú: 322B Độc Lập, phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM; Tạm trú: xóm 6 xã Bắc Thành, huyện Yên Thanh, Tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà L tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do UBND phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/3/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên tới cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống không phù hợp, giữa vợ

chồng thường phát sinh cãi vã về lối sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung tên Đỗ Bảo L2 sinh ngày 14/06/2018 và Đỗ Bảo T sinh ngày 25/12/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông H và bà L chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Uỷ ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/3/2018 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Đỗ Bảo L2 sinh ngày 14/06/2018 và Đỗ Bảo T sinh ngày 25/12/2020 cho ông Hưng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L do ông H không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông H và bà L mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0013622 ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.T;
- UBND p. T;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H